

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 7 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Bình N, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú tại: Số J3, đường v, Cty 8, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Chị Đào Kim C, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú tại: Số v, khu tập thể N, Nguyễn Trãi, khóm x, phường y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Lý Bình N trình bày tại đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Năm 2006, anh N và chị Đào Kim C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng thường xa cách, anh N đi làm tại Cần Thơ, còn chị C mở shop bán quần áo tại Cà Mau. Đến năm 2020, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thông cảm và hiểu nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh N xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Cương.

Về con chung: Anh N và chị C có 02 người con chung là Lý Kim M, sinh ngày 06/4/2007 (nữ), đang sống với anh N và Lý Minh Q, sinh ngày 12/12/2012 (nam), đang sống với chị C. Khi ly hôn, anh N yêu cầu nuôi cháu Mai, đồng ý

giao cháu Quân cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung, nợ riêng: Anh N xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Đào Kim C đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Đào Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2006, anh Lý Bình N và chị Đào Kim C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh N trình bày: Do cuộc sống vợ chồng thường xa cách, anh N đi làm tại Cần Thơ, còn chị C mở shop bán quần áo tại Cà Mau. Đến năm 2020, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thông cảm và hiểu nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh N xác định không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn với chị C. Về phía chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị C không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N được ly hôn với chị C.

[3] *Về con chung*: Anh N và chị C có 02 người con chung là Lý Kim M, sinh ngày 06/4/2007 (nữ), đang sống với anh N và Lý Minh Q, sinh ngày 12/12/2012 (nam), đang sống với chị C. Khi ly hôn, anh N yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Mai, đồng ý giao cháu Quân cho chị C nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Mai đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với anh N nên giao cháu Mai cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Quân, do chị C thường xuyên vắng mặt nơi cư trú và không có thiện chí hợp tác nên Tòa án không làm việc được với chị C cũng như ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của cháu Quân. Vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Quân cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh N và chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, anh N không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung, nợ riêng*: Anh N xác định không có.

[6] *Về án phí*: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lý Bình N và chị Đào Kim C
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lý Kim M, sinh ngày 06/4/2007 cho anh Lý Bình N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao Lý Minh Q, sinh ngày 12/12/2012 cho chị Đào Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Anh N và chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản và nợ chung, nợ riêng: Anh N xác định không có.
4. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 21/4/2022, anh N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001209 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc